**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-TU, ngày 01/12/2020**

**của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển bền vững cây Cam Sành; Nghị quyết số 05/NQ-TU, ngày 01/12/2020 về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh**

**1. Thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết**

***Về thuận lợi***: (1) được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến huyện, tổ chức cơ sở đảng và chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở (2) các ngành và địa phương đều xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt; tổ chức triển khai và xây dựng chương trình hành động sát với tình hình địa phương, đơn vị (3) sự lãnh, chỉ đạo quyết liệt, sự quan tâm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự hưởng ứng, đồng thuận của các tổ chức chính trị - xã hội và tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện.

***Về khó khăn***: (1) vViệc tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết, nhất là ở cấp cơ sở không nhiều, lồng ghép nhiều nội dung trong một Hội nghị nên hiệu quả việc tiếp thu nội dung Nghị quyết chưa cao, còn gặp nhiều lúng túng (2) ngân sách địa phương còn khó khăn, vì vậy việc bố trí ngân sách để thực hiện uỷ thác chưa đáp ứng nhu cầu.

**2. Kết quả thực hiện**

***2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết***

- BTV Tỉnh uỷ quyết định Thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh

- Hội đồng Nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020.

- UBND tỉnh: Ban hành các Quyết định, Hướng dẫn, Kế hoạch phát động và tổ chức phát động, triển khai thí điểm Đề án; đồng thời thành lập Tổ giúp việc cho cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo cấp tỉnh.

***2.2. Kết quả tổng quan***

- Tổng số hộ thực hiện đến thời điểm báo cáo 4.757 hộ (số hộ được thụ hưởng chính sách từ Nghị quyết 04 và 05 là 2.441 hộ).

- Nghị quyết 05 sau khi trừ chi phí đầu tư tăng từ 10 -15 triệu đồng/năm; Nghị quyết 04 bình quân 1ha cho thu nhập (sau khi trừ chi phí đầu tư) được 39,7triệu đồng/ha, thu nhập gấp 2,2 lần so với trước khi thực hiện Nghị quyết.

- Số sản phẩm được công nhận OCOP từ nghị 04 (cam sành) 4 sản phẩm.

***2.3. Kết quả từng nội dung***

- Kết quả triển khai Nghị quyết số 05

+ Nguồn vốn giải ngân 66.992 triệu đồng (năm 2021 là 1.032 hộ/30.355 triệu đồng; năm 2022 là 1.242 hộ/36.637 triệu đồng. Tổng nguồn lực của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình quy ra kinh phí 5.128 triệu đồng.

+ Diện tích thực hiện 234,9ha.

+ Kết quả triển khai với đối tượng được hưởng Nghị quyết: 2.326 hộ/2,6 ha.

+ Hiệu quả: Tổng số vườn 1.935 vườn/tổng thu nhập là 36.362 triệu đồng, cao gấp 2 - 3 lần so với trước (bình quân 18,8 triệu đồng/hộ/năm); số lao động được giải quyết việc làm ổn định 2.274người; thay đổi nhận thức về tập quán sản xuất của người dân từ tự cung, tự cấp sang tư duy sản xuất hàng hóa gắn với liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm; nhiều hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn tạp đã giải quyết được nguồn cung cấp thực phẩm xanh cho hộ gia đình, cải thiện dinh dưỡng bữa ăn hàng ngày, đời sống gia đình từng bước thay đổi rõ rệt so với trước kia.

- Kết quả triển khai Nghị quyết 04

+ Tổng kinh phí giải ngân 17.286triệu đồng (đạt 98,45% kế hoạch)

+ Các cá nhân vay vốn đầu tư nâng cao chất lượng cam sành 167 hộ/292,9 ha (đạt 48,8% so với chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025).

+ Kết quả hỗ trợ: Bảo tồn gen, nhân giống tốt và chuyển giao kỹ thuật; quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng đầu tư nhà máy chế biến cam sành).

+ Hiệu quả: Thu nhập bình quân từ 18 triệu đồng lên 82 triệu đồng/ha; tạo việc làm ổn định quanh năm cho khoảng 334 người; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phát triển kinh tế trên mảnh đất của gia đình.

- Các kết quả khác:

+ Tập huấn, chuyển giao tiến bộ kĩ thuật 406 lớp/33.973 lượt người tham gia. Nội dung: phổ biến cơ chế chính sách về cải tạo vườn tạp, phát triển bền vững cây cam sành; hướng dẫn tư vấn kỹ thuật cho người dân, cách thức quy hoạch, bố trí cơ cấu cây trồng vật nuôi, tư vấn kỹ thuật.

+ Công tác xúc tiến thương mại sản phẩm cam sành Hà Giang đã được công bố trên sàn giao dịch điện tử. Sản lượng bình quân các nhà vườn xuất bán vào các siêu thị lớn từ 300-500 tấn cam sành/năm.

***2.4. Một số mô hình, cách làm hay***

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai một số huyện: Vị Xuyên, Bắc Quang, Yên Minh, Hoàng Su Phì bài bản, linh hoạt, sát thực tiễn.

- Các huyện Bắc Quang, Vị Xuyên, Bắc Mê liên kết trồng ngô sinh khối với Công ty TNHH Đầu tư và Thương mai Hương Hà, tỉnh Tuyên Quang;

- Huyện Đồng Văn liên kết tiêu thụ sản phẩm các HTX, THT cam kết thu mua sản phẩm nông sản sản xuất rau sạch chuyên canh/9 xã, thị trấn, trồng cây ăn quả tập trung gắn với du lịch nông nghiệp;

- Huyện Xín Mần Công ty Vietnam Misaki liên kết với các hộ cải tạo vườn tạp trồng 8,5 ha rau, củ, quả, tạo vùng nguyên liệu cho Công ty xuất khẩu sang Nhật Bản; Công ty Cổ phần Nông nghiệp tốt - Phú Thọ tổ chức trồng mở rộng 7 ha rau cải các loại gắn liên kết bao tiêu sản phẩm tiêu thụ các Siêu thị ở thành phố Hà Nội.

**3. Đánh giá chung**

***3.1. Kết quả đạt được***

- Ban Chỉ đạo các cấp luôn quyết liệt, sâu sát trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.Các ngành các cấp, các Tổ chức chính trị xã hội đều chung tay góp công, góp sức để thực hiện.

- Công tác tham mưu ban hành các văn bản kiểm tra kịp thời, hiệu quả.

- Nghị quyết được ban hànhđã đi vào cuộc sống mà một số hộ gia đình có việc làm ổn định; cho thu nhập và đảm bảo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

- Nghị quyết có tác động rất lớn đến tiêu chí kinh tế và tổ chức sản xuất; môi trường trong việc tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới.

***3.2. Hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân***

- Còn trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, chưa chủ động tự lực trong thực hiện cải tạo vườn.

- Chất lượng vườn chưa cao, công tác tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát, chưa duy trì thường xuyên, liên tục.

- Giá vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp tăng cao, tăng 30-40% giá. Dịch Covid-19 lại bùng phát trở lại, dịch tả lợn Châu phi làm ảnh hưởng đến đời sống cũng như sản xuất của các hộ dân.

- Quá trình triển khai các tổ chức (các HTX) của 3 huyện trồng cam không đủ điều kiện vay vốn do chưa hoạt động theo đúng quy định; không có tài sản thế chấp; không có trụ sở cố định… nên các tổ chức không được vay vốn nâng cao chất lượng cây cam sành.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng một số xã vùng cam còn kém khó khăn trong công tác vận chuyển vật tư cũng như sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch.

- Một số hộ đăng ký vay nhưng diện tích đất trồng cam lại không nằm trong xã đăng ký hộ khẩu thường trú nên không tiếp cận được nguồn vốn vay theo Nghị quyết.

- Chính sách hỗ trợ bảo tồn gen, nhân giống tốt và chuyển giao kỹ thuật; hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm Cam Sành: Chưa thực hiện hỗ trợ, nguyên nhân do các tổ chức, cá nhân không hoàn thiện các thủ tục theo quy định tại hướng dẫn 51/HD-UBND tỉnh ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh.

- Chưa thu hút được tổ chức, cá nhân thực sự tâm huyết và đủ mạnh để đầu tư xây dựng nhà máy bảo quản, chế biến.

- Diện tích cam đang xuất hiện hiện tượng cây bị vàng lá, thối rễ ảnh hưởng rất lớn đến sinh trưởng và phát triển của cây cam…

**4. Nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo**

4.1. Đẩy mạnh việc tuyên truyền Nghị quyết, chính sách, cơ chếhỗ trợ, lợi ích và sự cần thiết của cải tạo vườn, phát triển bền vững cây cam sành đến toàn thể các cán bộ đảng viên và dân nhân nhằm nâng cao nhân thức và tạo sự đồng thuận, chủ động thực hiện của nhân dân trong cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ.

4.2. Tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Nghị quyết, đặc biệt là ngành chuyên môn và giải quyết kịp thời các vấn đề nhân dân quan tâm tại cơ sở.

4.3. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, công tác tổng kết thực hiện Nghị quyết.

4.4. Giải quyết kịp thời các vấn đề nhân dân quan tâm tại cơ sở.

4.5. Chủ động khai thác, vận động hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân;tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ chính sách để tập trung triển khai thực hiện.

**5. Một số đề xuất, kiến nghị với UBND tỉnh**

5.1. Tổ chức đánh giá 02 năm thực hiện nghị quyết để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời tham mưu cho Tỉnh uỷ tổng kết đánh giá công tác lãnh chỉ đạo, rút kinh nghiệm.

5.2. Chỉ đạo các Sở, ngành của tỉnh: Tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được phân công theo Đề án của UBND tỉnh ban hành.

5.3. Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố: Tiếp tục tăng cường công tác lãnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung 02 Nghị quyết; Nghiên cứu nhân rộng mô hình cải tạo vườn tạp mở rộng các đối tượng hình thành vùng sản xuất tập trung có liên kết đầu vào/đầu ra sản phẩm để duy trì bền vững chương trình.